

Vai trò của cộng đồng trực tuyến đối với di sản Hội An theo góc nhìn Chỉ số Tham gia Văn hóa

Huỳnh Thị Kim Uyên *



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, truyền thông mới đã trở thành kênh tương tác đa chiều then chốt cho di sản văn hóa Hội An, tạo ra một không gian mở giúp các giá trị vượt qua giới hạn địa lý và thời gian, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận công chúng trên quy mô toàn cầu, đặc biệt là thu hút sự quan tâm của giới trẻ. Phân tích dưới góc độ của Chỉ số Tham gia Văn hóa thuộc Bộ Chỉ số Văn hóa 2030 của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc để xuất, bài viết nhấn mạnh quá trình số hóa đã thúc đẩy sự chuyển đổi căn bản trong vai trò của cộng đồng. Thay vì là những người tiếp nhận di sản một cách thụ động, họ đã trở thành chủ thể tham gia chủ động và sáng tạo trong công cuộc bảo tồn. Các nền tảng trực tuyến như mạng xã hội đã kiến tạo một môi trường năng động để công chúng không chỉ thực hiện nhiệm vụ lan tỏa giá trị di sản một cách rộng rãi mà còn tích cực tham gia vào việc sáng tạo nội dung mới, cung cấp phản hồi xây dựng và đối thoại trực tiếp với các chủ thể quản lý và cơ quan chức năng. Sự tham gia sâu rộng này thể hiện rõ nét sự mở rộng dân chủ hóa quyền tham gia văn hóa, góp phần kiến tạo mối gắn kết bền chặt, cảm giác đồng sở hữu và trách nhiệm chung mạnh mẽ hơn đối với di sản phố cổ Hội An. Vai trò của cộng đồng trực tuyến được làm rõ qua ba phương diện cốt lõi: quảng bá, bảo tồn và phản biện chính sách liên quan đến các vấn đề di sản. Tóm lại, sự tương tác hai chiều giữa di sản và cộng đồng trực tuyến chính là nền tảng vững chắc và không thể thiếu cho mô hình bảo tồn bền vững trong kỷ nguyên số, đảm bảo Hội An không chỉ được giữ gìn mà còn liên tục được tái tạo giá trị trong dòng chảy phát triển đương đại.

Từ khoá: tham gia văn hóa, truyền thông di sản, cộng đồng trực tuyến, Hội An, chỉ số văn hóa

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Huỳnh Thị Kim Uyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: huynhkimuyen3007@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 20-11-2025
- Ngày sửa đổi: 24-04-2026
- Ngày chấp nhận: 12-06-2026
- Ngày đăng: 28-09-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1263>



Check for updates

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ, truyền thông mới đã trở thành một lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng quốc gia, huy động dân tộc và thúc đẩy sự đa dạng văn hóa trong xã hội đương đại. Di sản văn hóa, theo cách hiểu trước đây, được kiến tạo và diễn giải bởi các thiết chế quản lý và chuyên gia, thì nay trở thành một đối tượng của các quá trình thảo luận công khai trên môi trường trực tuyến. Sự thay đổi này đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc khẳng định vai trò của cộng đồng trực tuyến trong việc bảo tồn, quản trị và phát triển di sản trong bối cảnh hiện đại.

Trong lĩnh vực di sản văn hóa, sự tham gia tích cực của cộng đồng trực tuyến đang góp phần định hình lại cách thức di sản được bảo tồn, truyền thông và phát triển. Ở không gian công cộng số như hiện nay, cộng đồng trực tuyến có khả năng tham gia trực tiếp vào quá trình định hình diễn ngôn về di sản thông qua sản xuất nội dung, bình luận, tranh luận và thậm chí huy động dư luận. Thông qua các nền tảng mạng xã hội và các kênh truyền thông phi tập trung, công chúng

không chỉ tiếp nhận mà còn chủ động sản xuất, chia sẻ và tái kiến tạo ý nghĩa của di sản.

Hội An là một đô thị di sản nhận được sự quan tâm lớn của công chúng. Ở Hội An, một đô thị di sản tiêu biểu, các diễn ngôn về di sản trên không gian mạng phản ánh sinh động sự đa dạng trong nhận thức và thái độ của công chúng, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng rõ nét của cộng đồng trong việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa. Những cuộc thảo luận, ủng hộ, tranh biện xung quanh các vấn đề di sản không chỉ phản ánh sự vận động của đời sống đương đại mà còn góp phần tạo ra các ý nghĩa về di sản. Trong bối cảnh đó, việc không xem xét vai trò của cộng đồng trực tuyến và truyền thông mới sẽ dẫn đến cái nhìn phiến diện về cơ chế vận hành của văn hóa di sản hiện nay.

Từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu văn hóa truyền thông di sản trong bối cảnh truyền thông mới mang tính thời sự và gợi mở. Bài viết không chỉ mong muốn mở ra một hướng tiếp cận mới mẻ trong nghiên cứu văn hóa - truyền thông mà còn góp phần làm sáng tỏ cách cộng đồng trực tuyến tham gia vào quá trình bảo tồn, quảng bá và lan tỏa các giá trị di sản ở Hội An trong

Trích dẫn bài báo này: Uyên H T K. **Vai trò của cộng đồng trực tuyến đối với di sản Hội An theo góc nhìn Chỉ số Tham gia Văn hóa.** VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit. 2026; 10(3):4076-4085.

đời sống đương đại. Việc phân tích trường hợp Hội An góp phần làm sáng tỏ cách di sản được tái kiến tạo trong dòng chảy truyền thông mới, từ đó cung cấp cơ sở cho những cách tiếp cận quản trị và bảo tồn phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

NỘI DUNG CHÍNH

Cơ sở lý luận và thực tiễn

Cộng đồng tham gia trực tuyến trên môi trường truyền thông mới

Sự quan tâm ngày càng gia tăng của công chúng trong việc tiếp cận thông tin theo thời gian thực và tham gia vào các quá trình hoạch định cho thấy tiềm năng đáng kể của mạng xã hội trong việc thúc đẩy sự tham gia đối với di sản văn hóa¹. Với đặc trưng dễ tiếp cận, mạng xã hội góp phần bảo đảm tính bình đẳng trong diễn ngôn khi cho phép mọi người sử dụng Internet để xuất bản, trao đổi, đọc hoặc lan tỏa thông tin với chi phí thấp. Bên cạnh đó, yếu tố tức thời của mạng xã hội cho phép người dùng đăng tải nội dung và nhận phản hồi gần như ngay lập tức. Những đặc tính này biến mạng xã hội thành công cụ hữu hiệu có khả năng tạo điều kiện và củng cố sự tham gia hiệu quả của công chúng vào các hoạt động liên quan đến di sản.

Cộng đồng tham gia trực tuyến là tập hợp các cá nhân hoặc nhóm người cùng quan tâm đến một vấn đề, lĩnh vực hoặc giá trị chung, được kết nối và tương tác thông qua các nền tảng kỹ thuật số như mạng xã hội, diễn đàn báo trực tuyến, trang web, ứng dụng di sản số. Điểm mấu chốt của cộng đồng trực tuyến chính là không chỉ nhận thông tin mà còn tham gia tạo nội dung, thảo luận, chia sẻ và phản hồi, từ đó góp phần hình thành phần nhận thức, thái độ và hành động liên quan đến các sản phẩm liên quan đến việc bảo tồn và phát huy di sản.

Tuy vậy, thúc đẩy cộng đồng tham gia trực tuyến cũng tạo điều kiện cho sự lan truyền của thông tin sai lệch và tin giả trên không gian truyền thông số. Việc kiểm duyệt thông tin trên mạng xã hội là một thách thức lớn, đòi hỏi sự hợp tác giữa các nền tảng mạng xã hội, các tổ chức tin tức và người dùng. Các nghiên cứu cho thấy nhìn chung, niềm tin của người dân vào truyền thông tin tức giảm dần². Sự lan truyền nhanh chóng của tin tức trên mạng xã hội cũng tạo điều kiện cho tin giả và thông tin sai lệch lan rộng, làm suy giảm niềm tin vào báo chí. Những người có mức độ tin cậy thấp có xu hướng thích những tin tức không chính thống như blog và mạng xã hội³. Các thuật toán của mạng xã hội có xu hướng ưu tiên các tin tức thu hút tương tác cao, bất kể tính chính xác và giá trị của chúng. Các tổ chức tin tức ngày càng phụ thuộc vào thuật toán của các nền tảng mạng xã hội, khiến cho việc tiếp cận khán giả trở nên khó khăn và không thể đoán trước⁴.

Chỉ số 21 “Tham gia Văn hóa” của UNESCO trong Chương trình Nghị sự 2030

Chỉ số 21 trong Bộ Chỉ số Văn hóa 2030 của UNESCO là Chỉ số Tham gia Văn hóa. Chỉ số này thuộc chiều kích 4: Hòa nhập và Tham gia, với mục tiêu chính là đo lường mức độ công chúng tham gia vào các hoạt động văn hóa nhằm đánh giá khả năng tiếp cận và thụ hưởng các quyền văn hóa của người dân trong một quốc gia⁵.

Các khía cạnh chính được đo lường trong chiều kích này bao gồm: *Một là* sự tham gia vào đời sống văn hóa, đo lường mức độ người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa; *Hai là* tiếp cận văn hóa, thể hiện khả năng tiếp cận các cơ sở, dịch vụ và tài sản văn hóa; *Ba là* sự đa dạng và bình đẳng, đảm bảo sự tham gia và hưởng lợi công bằng của các nhóm khác nhau trong xã hội⁶.

Hơn nữa, trong khuôn khổ phát triển bền vững, văn hoá được nhìn nhận như một thành tố xuyên suốt không chỉ là ngành riêng biệt mà còn là nhân tố thúc đẩy cho các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) [6]. Chính vì vậy, việc đo lường “Tham gia Văn hóa” không chỉ nhằm kiểm tra mức độ hoạt động văn hóa của cá nhân hay cộng đồng mà còn nhằm giám sát mức độ hòa nhập, sức mạnh kết nối xã hội và tính bền vững về mặt văn hóa của một quốc gia hoặc thành phố.

Chỉ số 21 “Tham gia Văn hóa” có hai loại:

Một là tham gia thụ động, thể hiện ở việc cá nhân thụ hưởng và tiếp nhận các sản phẩm, dịch vụ văn hóa do người khác sáng tạo và tổ chức. Hình thức này bao gồm việc tham quan di sản và cơ sở văn hóa như bảo tàng, di tích, thư viện; thụ hưởng nghệ thuật biểu diễn qua việc xem kịch, hòa nhạc, múa, opera hay các buổi biểu diễn công cộng; và tiếp cận truyền thông văn hóa thông qua việc xem phim, nghe nhạc, đọc sách hoặc theo dõi nội dung văn hóa qua phương tiện truyền thông và kỹ thuật số. Đây là cấp độ tham gia phổ biến, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa trong đời sống xã hội.

Hai là tham gia chủ động và sáng tạo, phản ánh mức độ gắn kết sâu của cá nhân trong việc tạo ra, thực hành và truyền tải giá trị văn hóa. Các biểu hiện gồm thực hành nghệ thuật nghiệp dư như hát, vẽ, viết, chơi nhạc cụ, chụp ảnh; tham gia cộng đồng qua các lễ hội, nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng, hoặc hoạt động văn hóa dân gian; và tham gia vào quản lý văn hóa, thể hiện ở sự đóng góp của người dân vào các quyết định, chính sách văn hóa hay công tác bảo tồn di sản. Đây là hình thức tham gia giúp củng cố bản sắc, phát huy năng lực sáng tạo và tăng cường tính gắn kết cộng đồng.

Ngoài ra, cần phải nhấn mạnh rằng, sự tham gia trong Khung FCS 2025 được coi là một giai đoạn quan trọng

trong chu trình văn hóa⁷. Khung này cung cấp một phương pháp luận thống kê toàn diện để đo lường và sản xuất các số liệu thống kê văn hóa, hỗ trợ các chính sách dựa trên bằng chứng và đánh giá hoạt động văn hóa. Sự tham gia tích cực của cộng đồng với những hiểu biết sâu sắc về các giá trị văn hóa truyền thống trong việc thực hành và truyền dạy được xem là nguồn lực quan trọng, có tính chất quyết định trong sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống⁸. Công nghệ số sẽ tham gia vào toàn bộ quá trình sản xuất, phân phối và tiêu thụ các sản phẩm và dịch vụ văn hóa⁶.

Như vậy, sự tham gia văn hóa do đó vừa là kết quả vừa là điều kiện của việc hình thành bản sắc, và từ đó, vun đắp cho khả năng sáng tạo, trao đổi và phát triển văn hóa.

Từ cơ sở trên, nghiên cứu này được xây dựng dựa trên câu hỏi sau: *Cộng đồng trực tuyến đã tham gia văn hóa như thế nào trong công tác quảng bá, bảo tồn và phân biện chính sách - xã hội tại di sản Hội An?*

Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu

Nghiên cứu được triển khai theo cách tiếp cận phân tích nội dung định tính, nhằm làm rõ ý nghĩa, hình thức và mức độ tham gia văn hóa của cộng đồng trực tuyến đối với di sản Hội An trong bối cảnh truyền thông số. Cách tiếp cận này cho phép nghiên cứu không chỉ mô tả hiện tượng, mà còn diễn giải cách thức cộng đồng hiểu, thực hành và phản hồi các vấn đề liên quan đến di sản, điều mà các phương pháp đo lường định lượng khó có thể phản ánh đầy đủ.

Khung phân tích của nghiên cứu dựa trên Chỉ số Tham gia Văn hóa do UNESCO đề xuất, được sử dụng như một công cụ phân tích lý thuyết, không phải công cụ đo lường thực chứng. Khung chỉ số này cho phép nhận diện các dạng thức tham gia văn hóa của cộng đồng, bao gồm: tiếp cận, thực hành, sáng tạo, trao đổi và phản hồi các giá trị văn hóa - di sản. Khung phân tích được thực hiện theo 03 chiều cạnh: sự tham gia văn hóa, tiếp cận văn hóa, cùng với sự đa dạng và bình đẳng trong tham gia văn hóa.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu có chủ đích, nhằm tập trung vào các nội dung thể hiện rõ nhất các hình thức tham gia văn hóa. Các tiêu chí chọn mẫu bao gồm: (1) Nội dung có liên quan trực tiếp đến di sản Hội An, đặc biệt trong hai sự kiện trùng tu Chùa Cầu và thu vé tham quan tại Hội An; (2) Có mức độ tương tác trong cộng đồng trực tuyến; (3) Thể hiện rõ các hành vi tham gia như chia sẻ thông tin, bày tỏ quan điểm, phản biện hoặc sáng tạo nội dung về di sản.

Để làm rõ mức độ tham gia của cộng đồng trực tuyến và nhận diện những đặc điểm nổi trội trong diễn ngôn

di sản Hội An, nghiên cứu này sử dụng mẫu dữ liệu định tính gồm 463 bình luận (N = 463). Trong đó, 299 bình luận (65%) được thu thập từ các bài đăng trên một số trang Facebook về du lịch và trải nghiệm, tiêu biểu như Check in Vietnam và Visit Hội An. 164 bình luận còn lại (35%) được thu thập từ phần bình luận dưới các bài viết báo chí trực tuyến, chủ yếu đăng tải trên Tuổi Trẻ và VnExpress.

Nhằm phục vụ cho việc lưu trữ và xử lý dữ liệu, nghiên cứu thiết lập hệ thống mã hóa riêng biệt cho từng loại nguồn tin. Cụ thể, tên nguồn bài báo được ký hiệu dưới dạng [A...] (ví dụ: [A1], [A2]), trong khi các bình luận được mã hóa theo ký hiệu [V...] (ví dụ: [V001], [V002]). Sự gắn kết này cho phép tác giả dễ dàng truy xuất dữ liệu khi đi sâu vào phân tích nội dung.

Việc lựa chọn dữ liệu được giới hạn ở các phần thảo luận của người dùng xoay quanh những vấn đề nổi bật nêu trên, nhằm đảm bảo tính tập trung và liên quan của mẫu nghiên cứu. Đối tượng dữ liệu bao gồm bài đăng, bình luận và các hình thức tương tác trực tuyến, qua đó phản ánh đa dạng các quan điểm, cảm xúc và phản hồi của cộng đồng đối với các hoạt động quảng bá, bảo tồn và phát triển di sản Hội An trong bối cảnh truyền thông số.

Quá trình thu thập dữ liệu được thực hiện thủ công, không sử dụng các công cụ thu thập tự động. Cách tiếp cận này cho phép tác giả chủ động kiểm soát chất lượng dữ liệu, đảm bảo tính phù hợp với mục tiêu nghiên cứu, đồng thời tăng cường độ tin cậy và tính chính xác của mẫu trong suốt quá trình thu thập và xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, nghiên cứu còn lựa chọn một trường hợp điển hình chính là Ngày hội Kim Bồng (thuộc xã Cẩm Kim, thành phố Hội An cũ, nay thuộc phường Hội An, thành phố Đà Nẵng) nhằm phân tích vai trò của cộng đồng trực tuyến trong công tác quảng bá di sản. Đây là sự kiện kết hợp giữa di sản văn hóa làng nghề và sản phẩm du lịch trải nghiệm, trong đó hoạt động truyền thông không chỉ đến từ cơ quan quản lý hay báo chí mà còn được đồng kiến tạo và lan truyền mạnh mẽ bởi cộng đồng người dùng trên mạng xã hội. Phương pháp phân tích nội dung định tính được sử dụng để khảo sát các bài đăng và bình luận liên quan đến Ngày hội Kim Bồng trên mạng xã hội. Nghiên cứu tập trung vào cách cộng đồng trực tuyến mô tả, đánh giá và lan truyền sự kiện, qua đó làm rõ vai trò của công chúng như những chủ thể truyền thông trong quảng bá di sản.

Trong nghiên cứu này, các chiều cạnh của Chỉ số Tham gia Văn hóa được chuyển hóa thành các tiêu chí mã hoá nội dung, nhằm phân tích các thực hành

tham gia của cộng đồng trực tuyến trên mạng xã hội liên quan đến di sản Hội An.

Với cách tiếp cận này, nghiên cứu không nhằm đưa ra các kết luận mang tính khái quát thống kê định lượng mà hướng tới làm rõ cơ chế và ý nghĩa của sự tham gia văn hóa của cộng đồng trực tuyến, qua đó góp phần mở rộng cách tiếp cận đối với di sản Hội An trong bối cảnh truyền thông số.

Kết quả nghiên cứu

Cộng đồng trực tuyến như một chủ thể tham gia văn hóa đa hình thức

Kết quả phân tích nội dung cho thấy cộng đồng trực tuyến tham gia vào diễn ngôn di sản Hội An thông qua nhiều hình thức khác nhau, phản ánh các mức độ và chiều cạnh tham gia văn hóa đa dạng, với sự phân bố không đồng đều giữa các nhóm hình thức (xem Bảng 1).

Nổi bật nhất trong toàn bộ tập dữ liệu là nhóm hình thức tham gia thể hiện quan điểm và cảm xúc cá nhân. Trong đó, 153 bình luận thể hiện cảm xúc cá nhân (33,0%) là nhóm có tỷ lệ cao nhất, phản ánh rõ đặc trưng của môi trường truyền thông số, nơi sự tham gia cảm xúc và các phản ứng tức thời đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành và lan tỏa diễn ngôn di sản trực tuyến. 149 bình luận nêu ý kiến riêng, chiếm 32,2%, cho thấy công chúng chủ động khẳng định lập trường cá nhân liên quan đến giá trị, thẩm mỹ và cách tiếp cận di sản Hội An.

Bên cạnh đó, nhóm hình thức tham gia đối thoại và phản biện cũng chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tổng thể dữ liệu. Trong nhóm này, 42 bình luận mang tính phản hồi trực tiếp, tương ứng 9,1%, cho thấy không gian bình luận đã vận hành như một diễn đàn trao đổi công khai về các vấn đề di sản. Đồng thời, 23 bình luận đưa ra lý do và lập luận (5,0%) phản ánh sự tham gia mang tính lý tính, gắn với phản biện xã hội và các góp ý liên quan đến công tác trùng tu, bảo tồn và quản lý di sản. Ngoài ra, 14 bình luận phê bình người khác (3,0%) cho thấy sự tồn tại của xung đột quan điểm trong diễn ngôn di sản, đặc biệt xoay quanh những cách tiếp cận khác nhau đối với việc bảo tồn và phát triển Hội An.

Ở chiều cạnh chức năng tương tác xã hội, 66 bình luận có hành vi gắn nhãn (tag) người khác, chiếm 14,3%, cho thấy công chúng không chỉ tham gia diễn ngôn với tư cách cá nhân mà còn chủ động mở rộng phạm vi thảo luận, thu hút thêm các chủ thể khác cùng tham gia vào không gian trao đổi về di sản. Đây là một biểu hiện đặc trưng của môi trường mạng xã hội, nơi tương tác không chỉ dừng lại ở bày tỏ quan điểm mà còn gắn với hành vi kết nối và lan truyền thông tin.

Ở chiều sâu hơn của tham gia cảm xúc và phong cách diễn ngôn, có 11 bình luận sử dụng các biện pháp tu từ (2,4%), như câu hỏi tu từ, ẩn dụ, so sánh để đánh giá và diễn giải ý nghĩa của di sản. Bên cạnh đó, 21 bình luận mang tính trêu chọc hoặc châm biếm (4,5%), phản ánh xu hướng giải trí hoá diễn ngôn, góp phần làm loãng phần nào các thảo luận mang tính học thuật hoặc chính sách về di sản.

Tổng thể, các số liệu cho thấy sự tham gia của cộng đồng trực tuyến trong diễn ngôn di sản Hội An tập trung chủ yếu vào việc bày tỏ cảm xúc và quan điểm cá nhân (65,2%), đồng thời được hỗ trợ bởi các hình thức đối thoại, phản biện lý tính và tương tác xã hội như gắn nhãn người khác. Sự đan xen này góp phần duy trì một không gian thảo luận công khai, đa thanh và giàu tính tương tác về di sản trong bối cảnh truyền thông số.

Cộng đồng trực tuyến tham gia trong công tác quảng bá di sản

Về khía cạnh quảng bá hình ảnh di sản, cộng đồng tham gia trực tuyến là những đại sứ thương hiệu chân thực và hiệu quả nhất trong môi trường truyền thông. Sức mạnh quảng bá của họ không đến từ các chiến dịch tốn kém, mà đến từ sự trải nghiệm và niềm tự hào đích thực. Trước hết, cộng đồng tham gia trực tuyến chính là những người kể chuyện sống động về di sản, có giá trị truyền đi lớn, có thể ghi lại, mang lại chiều sâu và cảm xúc cho các giá trị văn hóa, di sản.

Nghiên cứu cho thấy hoạt động quảng bá sản phẩm du lịch - di sản ở Hội An diễn ra dưới nhiều hình thức, từ truyền miệng, báo chí đến mạng xã hội. Trong đó, mạng xã hội nổi lên như kênh truyền thông chủ đạo, nơi thông tin về sự kiện không chỉ được lan truyền mà còn được cá nhân hóa thông qua trải nghiệm và cảm xúc của người tham gia. Trường hợp Chương trình Chợ quê Kim Bồng cho thấy vai trò nổi bật của mạng xã hội trong quảng bá di sản. Thông qua các bài đăng cá nhân, hình ảnh và video trải nghiệm, cộng đồng trực tuyến đã góp phần tái hiện không gian làng nghề, không khí lễ hội và giá trị văn hóa của di sản theo góc nhìn đời sống.

Các bài viết quảng bá hình ảnh chợ quê Kim Bồng thường xuất hiện ở các trang cộng đồng như Visit Hội An (34 nghìn theo dõi), Hội An (196.000 người theo dõi), Danang Fantascity (121.000 người theo dõi), Du Lịch Học Tập Cộng Đồng Làng Kim Bồng - Hội An (874 người theo dõi), v.v. (xem Hình 1). Tất nhiên, số lượng người theo dõi trang không thể hiện hết được vấn đề liên quan đến tính minh bạch và xác thực số liệu thực qua mạng xã hội. Nhưng việc xuất hiện thông tin về hoạt động Chợ quê Kim Bồng trên

Bảng 1: Các hình thức tham gia trong bình luận trực tuyến về các vấn đề di sản Hội An (Nguồn: Tác giả)

Chiều cạnh tham gia	Hình thức cụ thể	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1. Tham gia cảm xúc - quan điểm cá nhân	Thể hiện cảm xúc cá nhân	153	33,0
	Nêu ý kiến riêng	149	32,2
2. Tham gia đối thoại và phản biện	Phản hồi trực tiếp	42	9,1
	Đưa ra lý do và lập luận	23	5,0
	Phê bình người khác	14	3,0
3. Tham gia tương tác xã hội	Gắn nhãn (tag) người khác	66	14,3
4. Phong cách và sắc thái	Sử dụng biện pháp tu từ	11	2,4
	Trêu chọc/ châm biếm	21	4,5



Hình 1: Một số poster được đăng lên các trang mạng xã hội giới thiệu về hoạt động Chợ quê Kim Bồng (Nguồn: Du Lịch Học Tập Cộng Đồng Làng Kim Bồng - Hội An)

các trang trên cũng có thể cung cấp thông tin đến công chúng - mục tiêu của những người thực hiện chương trình, đồng thời, tạo ra được một “không gian công cộng” tạo ra những cuộc thảo luận xoay quanh hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch, sản phẩm du lịch và con người tại đây.

Bên cạnh đó, tạo ra trải nghiệm đích thực, chẳng hạn các sản phẩm, dịch vụ do cộng đồng tạo ra như dịch vụ lưu trú, ẩm thực địa phương, tour du lịch cộng đồng mang lại cho du khách và các nhà đầu tư những trải nghiệm chân thật, khác biệt. Sức mạnh lan tỏa tự nhiên chính là yếu tố thứ ba trong việc quảng bá hình ảnh của di sản. Sự hài lòng và niềm tự hào của người dân là kênh truyền miệng mạnh mẽ. Hiện nay, các hình thức phát triển các sản phẩm du lịch, dịch vụ gắn liền với di sản như hoạt động bảo tàng, các chương trình phát huy giá trị phi vật thể ở Hội An như hát bài chòi, múa rối nước, v.v. được nhiều người quan tâm. Nhờ có sự phát triển của công nghệ, sự chia sẻ của cộng đồng, những không gian văn hóa sáng tạo điển hình như Đảo Ký ức Hội An, Trung tâm Biểu diễn Lune Hội An, Công viên đất nung tại Làng gốm

Thanh Hà, v.v. mới được phổ biến rộng rãi đến du khách trong nước và quốc tế.

Cộng đồng trực tuyến quảng bá về chính sách tốt, về di sản một cách tự nhiên và đáng tin cậy đến bạn bè, người thân và qua mạng xã hội, từ đó, giá trị của di sản cũng được nâng cao hơn. Cùng với đó, nền tảng mạng xã hội đã trở thành kênh truyền thông chủ đạo, vượt qua cả các trang web chính thức hay các sản phẩm quảng bá đã truyền thông. Điều này tạo ra các tổ chức văn hóa và quản lý di sản phụ thuộc ngày càng nhiều vào mạng xã hội để lan truyền thông điệp, đồng thời cũng phải cạnh tranh mạnh mẽ thu hút sự chú ý và tương tác của cộng đồng.

Cộng đồng trực tuyến tham gia trong công tác bảo tồn di sản

Công tác bảo tồn di sản được hiểu là tổng thể các hoạt động nhằm duy trì, gìn giữ, phục hồi và phát huy giá trị của di sản văn hóa, bảo đảm cho di sản tiếp tục tồn tại và có ý nghĩa trong đời sống đương đại. Bảo tồn không chỉ dừng lại ở việc gìn giữ nguyên trạng vật thể, mà còn bao gồm việc bảo tồn kỷ ức, tri thức, tập quán

và các giá trị tinh thần gắn với cộng đồng sáng tạo ra di sản.

Theo quan điểm của UNESCO, bảo tồn di sản đòi hỏi sự tham gia tích cực của cộng đồng, bởi họ là chủ thể sáng tạo, lưu giữ và truyền nối các giá trị văn hóa qua thời gian. Do đó, công tác bảo tồn hiện nay mang tính liên ngành và tương tác, kết hợp giữa quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, giáo dục và sự tham gia tự nguyện của cộng chúng.

[A9] nhận được hơn 3.800 lượt tương tác, 580 bình luận và 38 lượt chia sẻ có nội dung như sau:

VISUAL CỦA CHÙA CẦU HỘI AN SAU TRÙNG TU

Sau gần 2 năm trùng tu và sửa chữa, Chùa Cầu ở Hội An đang dần khoác lên mình tấm áo mới và dự kiến khánh thành vào ngày 3/8, trong chuỗi sự kiện giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần thứ 20 năm 2024. Tuy nhiên nhiều ý kiến xôn xao cho rằng “không còn nhận ra Chùa Cầu”, “diện mạo này quá mới”. Theo bạn, Chùa Cầu sau trùng tu trông thế nào nhỉ?⁹

Trong bối cảnh xã hội đương đại, bảo tồn di sản không còn là nhiệm vụ riêng của cơ quan quản lý hay chuyên gia mà trở thành một tiến trình xã hội có sự tham gia của công dân, trong đó sự tham gia của cộng đồng trực tuyến đóng vai trò không nhỏ. Thông qua các hoạt động sáng tạo sản xuất và lưu thông các nội dung về di sản Hội An trên mạng xã hội như sản xuất hình ảnh, video, ký ức cá nhân, câu chuyện cộng đồng, cộng đồng trực tuyến góp phần làm phong phú diễn ngôn về di sản giúp di sản hiện diện trong đời sống hằng ngày một cách tự nhiên.

Đối nghịch với đó là các bình luận mang tính phản ứng thẩm mỹ tiêu cực, thường tập trung vào việc chê Chùa Cầu “quá mới”, “như công trình vừa xây dựng” hoặc “xấu quá”, “phá hoại di sản”, “Dị tích” Chùa Cầu” và đưa ra một số lời bình “đã kịp chụp hình” trước khi thay đổi. Những ý kiến kiến trúc này chủ yếu dựa trên kỳ vọng về hình ảnh di sản như một biểu tượng của sự cũ kỹ, phong hóa và hoài niệm, trong đó giá trị di sản được đồng nhất với dấu vết thời gian có thể quan sát bằng mắt thường.

Tuy nhiên, di sản không được coi là thực thể bất biến mà như một “di sản động”, tồn tại trong quá trình sử dụng, bảo trì và thích ứng với hiện tại. Cơ bản thực tiễn đã cho thấy: “Chùa Cầu sắp sập” nếu không trùng tu, sửa chữa. Chính loại diễn ngôn này cho thấy vai trò chủ động của cộng đồng trực tuyến trong diễn giải ý nghĩa di sản, đồng thời làm cầu nối giữa tri thức chuyên môn và cảm nhận đời thường.

[V103] *Không có viên gạch nào mới làm ra đã có màu rêu, ko có nước sơn nào làm mới đã có màu rêu phong, cổ xưa. Mọi thứ cần thời gian, và tùy chất liệu sẽ tạo ra rêu nhanh hay chậm.*

Nếu chỉ sơn phết tạo màu rêu thì đó là màu của giả tạo, chứ không phải trùng tu. Nên mọi thứ cần thời gian, còn người chê trách thì không cần điều đó

[V117] *Vốn dĩ nó thế, do thời gian làm nó cũ kỹ đi. Xuống cấp thì phải trùng tu, quá trình trùng tu đã nghiên cứu kỹ càng mới làm. Mọi người nhìn cái cũ quen mắt nên thấy hơi chói. Thời gian sau sẽ cổ kính lại ngay ấy mà. Ủng hộ công tác bảo tồn, trùng tu. Rất đẹp.*

[V135] *Cái gì nó cũng cần thời gian để trông có hồn, có câu chuyện, mới trùng tu xong đòi đồ nát rêu phong y hệt cái cũ =)))*

Sự lập luận giữa hai nhóm bình luận cho thấy mạng xã hội không chỉ là không gian lan tỏa hình ảnh di sản, mà còn tạo ra một diễn đàn ngôn ngữ giữa các cách hiểu khác nhau về việc bảo tồn: một bên nhấn mạnh tính năng mạnh mẽ, sự an toàn và bền vững của một sản phẩm tồn tại; bên kia đề cao cảm xúc thẩm mỹ và ký ức thị giác gắn với cái cũ.

Một trong những yếu tố được nhấn mạnh trong việc trao đổi, bàn luận về vấn đề trùng tu Chùa Cầu rằng, người dùng cũng đưa ra nhiều câu hỏi nhằm tăng tính phân biện và tương tác. Câu hỏi (câu nghi vấn) đóng vai trò lớn trong việc đẩy cảm xúc (đồng cảm cực độ hoặc phản đối cực độ). Điều này thể hiện các sắc thái biểu cảm khác nhau khi xem xét một thông tin nào đó cụ thể về Chùa Cầu, Hội An.

[V106] *Vẫn đẹp như thường, không trùng tu thì bảo sao không gìn giữ văn hóa, người ta trùng tu thì nói này nói kia. Chắc là hơn 200 năm trước, lúc cầu mới xây, các cụ đắp rêu phong lên ha gì.(?)*

[V107] *Mục đích của trùng tu là sửa chữa lại về trạng thái nguyên bản và giữ nó bền vững chứ k phải làm sao giữ nguyên về cũ nát. Các bạn chê bai là thật sự quan tâm đến di sản và có chuyên môn hay chỉ muốn mình có bức ảnh check in so deep?*

Sự tham gia của cộng chúng trong việc sáng tạo và lan tỏa nội dung di sản giúp mở rộng phạm vi tiếp cận, đưa di sản vượt ra khỏi giới hạn địa lý. Quá trình này tạo nên ký ức cộng đồng, nơi mỗi cá nhân đóng góp một mảnh ghép cho bức tranh tổng thể về Hội An. Về lâu dài, điều đó thúc đẩy ý thức bảo tồn tự nguyện và tinh thần đồng sở hữu di sản, giúp công tác bảo tồn trở nên bền vững hơn.

Cộng đồng trực tuyến trong công tác phân biện xã hội và chính sách về di sản

Về vai trò trong phân biện chính sách các vấn đề di sản, cộng đồng là thước đo thực tế nhất về tính hiệu quả và sự phù hợp của một chính sách. Bên cạnh những tiếng nói trực tiếp thì tiếng nói được thể hiện trên không gian mạng xã hội cũng đang ngày một

đóng góp vào trong cách vận hành của các trung tâm bảo tồn di sản tại địa phương. Tiếng nói của cộng đồng trực tuyến là một trong những cơ chế phản hồi quan trọng để chính quyền điều chỉnh và hoàn thiện chính sách.

Những người tham gia trực tuyến đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc cung cấp thông tin từ thực tiễn cho các cơ quan công quyền cũng như đơn vị báo chí đưa tin về các vấn đề di sản. Phản hồi của cộng đồng có thể cung cấp những thông tin mà các báo cáo lý thuyết có thể bỏ sót. Cộng đồng có khả năng giám sát, phát hiện những bất cập, sai sót, hoặc thậm chí là các hành vi tiêu cực trong quá trình thực thi chính sách. Một chính sách nhận được sự đồng thuận và ủng hộ của cộng đồng sẽ có tính hợp pháp xã hội cao và dễ dàng đi vào cuộc sống. Ngược lại, sự phản đối của họ là một tín hiệu mạnh mẽ cho thấy chính sách đó cần được xem xét lại một cách nghiêm túc.

Các bình luận về di sản Hội An trên môi trường trực tuyến có sự khác biệt rõ rệt tùy theo nền tảng truyền thông, nơi nội dung được đăng tải. Trên các diễn đàn của báo trực tuyến, các thảo luận thường mang tính suy ngẫm, lý giải và đối thoại, nơi người tham gia có xu hướng trình bày quan điểm dài hơn, trao đổi qua lại và bổ sung tri thức cho nhau; đặc điểm này góp phần tạo ra không gian đối thoại sâu, từ đó khuyến khích sự tham gia bền vững của cộng đồng.

[V234] Các công trình cổ ở Việt Nam có rêu phong, mốc là do không được trùng tu, bảo dưỡng thường xuyên nên rất chất lượng xuống cấp nhanh, có thể đổ sập do thời gian. Một ví dụ đơn giản là các nhà tập thể cũ (không phải công trình văn hóa cổ, nhưng đưa ra đây để làm ví dụ), chưa được trăm năm đã xuống cấp do không được bảo dưỡng thường xuyên. Việc xây xong rồi không được bảo dưỡng là điều phổ biến trong rất nhiều công trình ở nước ta, khi xây không tính đến chi phí vận hành, bảo dưỡng, không chỉ ở công trình văn hóa, mà ở tất cả, bao gồm nhà tập thể, văn phòng, sân chơi, công viên. Những người sống hiện tại đa phần không được chứng kiến công trình lúc mới xây xong, khi màu sơn còn mới, nền tường là phải rêu mốc mới là đẹp, mới là cổ kính. Các công trình cổ ở trên thế giới, không đâu xa, các bạn nhìn tháp, chùa, đền hay thành, lâu đài cổ ở Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, hay Châu Âu, đều mang màu sắc rất mới, sáng đẹp, không hề có rêu mốc, do được bảo dưỡng thường xuyên, vì vậy tồn tại được rất lâu, trở thành di sản ngàn đời. Khi các bạn đi du lịch, chụp ảnh thì không thấy chề, mà ở đây phục chế công trình cổ thì các bạn lại không cho, lại phải đòi để bán, để mốc mới là đẹp.

[V164] Công nhận khó hiểu với một số người, không trùng tu, sửa chữa thì bảo là không trùng tu, không lo sửa chữa, bây giờ trùng tu thì bảo mới quá, nhìn không

quen, trong khi việc cổ kính rêu phong đó cần thời gian nó mới tạo ra được, đồng ý một số gam màu sáng hơn bản gốc nhưng tui nghĩ vài trận mưa thì nó sẽ phai màu thôi. Phục dựng mấy công trình này dù có thế nào cũng không thể làm hài lòng tất cả mọi người được. Tui đảm bảo trùng tu mà nhìn không khác gì như cũ hoặc chỉ khác ít thì kiểu gì cũng có người nói trùng tu cái gì mà chẳng thấy thay đổi gì cả vậy cho coi.

Hơn nữa, các bình luận còn có những lời kêu gọi về việc thay đổi quan điểm góc nhìn về vấn đề trùng tu di tích.

[V196] Hãy bỏ lối suy nghĩ rằng: Cứ cái gì cổ kính thì nhìn phải tàn tạ rêu phong.

Hãy nhìn qua các nước khác, từ Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản ở phương Đông, cho tới Spain, France, Italy ở phương Tây. Khi trùng tu lại các di tích hay công trình cũ, họ đều làm sạch sẽ, chẵn chu, và đôi khi không ngại dùng hẳn vật liệu mới để thay thế (Đĩ nhiên phải chọn lọc hoặc xử lí để hài hòa với môi trường cũ).

Bên cạnh đó, các bình luận liên quan đến chính sách thu phí tham quan phố cổ Hội An cho thấy cộng đồng trực tuyến đã vượt ra khỏi vai trò người tiếp nhận thông tin để trở thành chủ thể đề xuất giải pháp và giám sát chính sách. Việc đưa ra các mức phí cụ thể, đánh giá tác động kinh tế - xã hội và yêu cầu chính quyền minh bạch truyền thông chính sách phản ánh mức độ tham gia sâu hơn của công chúng vào đời sống văn hóa và xã hội địa phương. Điều này phù hợp với cách tiếp cận của UNESCO khi coi sự tham gia văn hóa là một chỉ báo cho năng lực dân chủ văn hóa và quản trị di sản bền vững.

[V049] Nếu phố cổ quá tải khách du lịch (phải là quá tải) thì có thể điều tiết bằng cách thu phí nhưng ở mức vừa phải (từ 20 - 30k/vé) còn thu ở mức 80k/vé kiểu này thì sẽ hạn chế tối đa khách vào, khiến cho các dịch vụ khác ế ẩm, thiệt hại sẽ lớn hơn nhiều lần lợi ích thu được.

[V240] Chính sách này không mới, nhưng mà cái dở là chưa để mọi người kể cả dân Hội An và người ngoài hiểu về chính sách này. Lần nào đưa ra cũng bị báo chí mổ xẻ bởi mốc, người thì ý kiến người thì đòi tẩy chay. Trách nhiệm của thành phố là làm cho mọi người hiểu được chính sách này hiệu quả ra sao, góp phần nâng cao chất lượng du lịch của thành phố như nào, cái được và cái mất, để du khách hiểu và sẽ chia với thành phố. Chứ không phải là cùng cùng 1 việc là bán vé du khách mà lần nào cũng phải đi giải thích.

Trên mạng xã hội như Facebook, sự tham gia văn hóa chủ yếu được thể hiện qua biểu đạt cảm xúc, đánh giá thẩm mỹ và phản ứng tức thời, cho thấy một dạng tham gia khác mang tính cảm xúc, cá nhân hóa và lan truyền nhanh. Dù ít mang tính lập luận chính sách, hình thức tham gia này vẫn đóng vai trò quan trọng

trong việc hình thành dư luận xã hội và tạo áp lực truyền thông đối với các cơ quan quản lý di sản.

Phân tích diễn giải cho thấy cộng đồng trực tuyến đóng vai trò ngày càng rõ nét trong công tác phản biện xã hội và góp ý chính sách liên quan đến di sản Hội An. Thông qua các bình luận trên báo điện tử và mạng xã hội, công chúng không chỉ bày tỏ cảm xúc thẩm mỹ trước các thay đổi của di sản, mà còn tham gia vào việc tái định nghĩa các chuẩn mực bảo tồn, đánh giá hiệu quả chính sách và đề xuất giải pháp quản lý.

Sự khác biệt giữa các nền tảng truyền thông cho thấy mức độ và hình thức tham gia văn hóa của cộng đồng là không đồng nhất. Trong khi báo điện tử tạo điều kiện cho các thảo luận mang tính phân tử, lập luận và đối thoại chính sách, thì mạng xã hội lại là không gian ưu tiên cho biểu đạt cảm xúc và phản ứng tức thời. Tuy nhiên, chính sự đa dạng này đã góp phần hình thành một diễn ngôn di sản đa tầng, phản ánh đầy đủ hơn mối quan hệ giữa công chúng, di sản và các cơ quan quản lý.

Tuy vậy, tính ẩn danh của những người trả lời trực tuyến cũng làm nảy sinh những lo ngại về việc xác minh, trách nhiệm giải trình và tính chính xác. Trong khi đó, một số người cho rằng tính ẩn danh và việc sử dụng biệt danh thúc đẩy một cuộc tranh luận cởi mở hơn vì người tham gia cảm thấy tự do hơn khi bày tỏ ý kiến của họ trực tuyến.

Cách thức phân phối thông tin về di sản cũng có nhiều thay đổi đối với cách thức truyền tải. Nền tảng mạng xã hội đã trở thành kênh truyền thông chủ đạo, vượt qua cả các trang web chính thức hay các sản phẩm quảng bá truyền thông truyền thống. Điều này tạo ra các tổ chức văn hóa và quản lý di sản phụ thuộc ngày càng nhiều vào mạng xã hội để lan truyền thông điệp, đồng thời cũng phải cạnh tranh mạnh mẽ hút thu hút sự chú ý và tương tác của cộng đồng. Một mặt, sự “phụ thuộc” này giúp mở rộng khả năng tiếp cận của chúng, nhưng mặt khác nó cũng đặt ra các công thức về tính bền vững, tính xác thực và định hướng chiến lược trong quản lý và quảng bá di sản văn hóa.

Cộng đồng trực tuyến, với sự tham gia của các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực, có khả năng kiểm tra chéo thông tin, phát hiện những điểm bất hợp lý trong các báo cáo, dự thảo chính sách. Chẳng hạn đứng trước các vấn đề về di sản như trùng tu Chùa Cầu, thu vé tham gia vào đô thị cổ Hội An, mở rộng phố đi bộ ở Hội An hay những vấn đề xã hội khác diễn ra trên địa phương, trên các hội nhóm, diễn đàn, và ngay dưới các bài đăng của các trang tin tức, người dân có thể bày tỏ quan điểm, phân tích các khía cạnh của một chính sách, cung cấp những góc nhìn mà các nhà hoạch định chính sách có thể chưa tính đến. Đây cũng được xem như tín hiệu tích cực cho việc tham gia vào

công tác phản biện xã hội và góp phần tạo ra tiếng nói cộng đồng tại Hội An, điều này khuyến khích quản lý theo hướng cộng đồng, nơi công chúng trở thành chủ thể đồng hành.

KẾT LUẬN

Như vậy, tham gia văn hóa không chỉ là biểu hiện thụ động của cá nhân mà là hành vi xã hội - văn hóa có liên quan tới bản sắc, vốn văn hóa và kết nối xã hội. Trong bối cảnh phát triển bền vững đang trở thành mục tiêu chung của toàn cầu, tham gia văn hóa có thể được xem là công cụ để tăng khả năng tiếp cận văn hóa, tăng tính đa dạng, hỗ trợ hòa nhập và ngăn chặn loại trừ xã hội. “Tham gia văn hóa” chung quy lại là một chỉ số quan trọng bởi lẽ tham gia văn hóa được hiểu như một dấu hiệu của sự hòa nhập cộng đồng, tiếp cận bình đẳng văn hóa, phát huy bản sắc và sự trao đổi văn hóa, từ đó góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững. Từ đó, nghiên cứu này kỳ vọng mang lại hữu ích cho các nhà quản lý văn hóa di sản ở Hội An nói riêng và các địa phương khác nói chung trong việc nhận diện vai trò của cộng đồng trực tuyến như một lực lượng quảng bá, tham gia bảo tồn và chủ thể của việc phản biện, trao đổi minh bạch về các chính sách có liên quan. Trong chu trình văn hóa được UNESCO đề xuất, tham gia văn hóa xuất hiện ở bước cuối nhưng lại là điểm khởi đầu cho sự tái sinh sáng tạo văn hóa, và dấu hiệu rằng người dân tại di sản Hội An không chỉ nhận mà còn tương tác, đóng góp vào văn hóa.

Việc vận dụng Chỉ số Tham gia Văn hóa của UNESCO như một khung phân tích lý thuyết cho phép mở rộng cách hiểu về tham gia văn hóa trong bối cảnh số. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nền tảng truyền thông mới đã tạo điều kiện để cộng đồng trực tuyến trở thành chủ thể đồng sáng tạo trong quá trình lan tỏa, diễn giải và tranh luận về di sản. Điều này góp phần khẳng định rằng tham gia văn hóa trong môi trường số có thể tác động ngược trở lại quá trình bảo tồn, quảng bá và quản lý di sản thông qua áp lực dư luận, phản hồi công chúng và sự hình thành các diễn ngôn cạnh tranh.

Nghiên cứu ngay từ đầu xác định phân tích nội dung định tính cho nên tác giả chỉ sử dụng 463 mẫu bình luận trên mạng xã hội và báo trực tuyến ở một vài bài viết cụ thể để nhằm chỉ ra một số hình thức tham gia văn hóa của cộng đồng trực tuyến, không có thống kê định lượng quy mô lớn. Đây là một điểm chưa hoàn thiện cần có những nghiên cứu tiếp theo, mẫu rộng hơn, quy mô và đánh giá được tổng thể hơn.

Từ những hạn chế trên, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng theo ba hướng. Một là, mở rộng kích thước mẫu và kết hợp phương pháp định lượng nhằm xác định tần suất, xu hướng và mức độ tham gia một

cách hệ thống hơn. *Hai là*, áp dụng phương pháp hỗn hợp (mixed-method) kết hợp phân tích diễn ngôn với khảo sát hoặc phỏng vấn để làm rõ động cơ và các yếu tố khác của người tham gia. *Ba là*, nghiên cứu so sánh giữa các di sản khác nhau hoặc giữa các nền tảng truyền thông khác nhau nhằm đánh giá sự khác biệt về hình thức và mức độ tham gia văn hóa trong môi trường số.

Sự tương tác này tạo ra cho cộng đồng cảm giác họ có sự tham gia và ảnh hưởng đến quá trình bảo tồn, quảng bá và quản lý sản phẩm, mở ra không gian đối thoại mở rộng và đa chiều. Những nghiên cứu chuyên sâu hơn rất cần có những thiết kế chương trình “tham gia số” cho cộng đồng, có cơ chế tham vấn trực tuyến về các chính sách về mặt quản lý và bảo tồn di sản. Chính nhờ những cuộc trao đổi trực tiếp này, người làm truyền thông sản phẩm có thể bắt kịp các vấn đề nóng, những góc nhìn khác biệt, từ đó phản ánh đầy đủ, đa dạng và chân thực hơn trong hoạt động của mình, góp phần nâng cao giá trị di sản phẩm và cung cấp sự gắn kết bền vững giữa di sản với cộng đồng.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

UNESCO (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization): Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc

SDGs: (Sustainable Development Goals): Mục tiêu phát triển bền vững

FCS (Framework for Cultural Statistics): Khung Thống kê Văn hóa

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả là người trực tiếp thu thập tài liệu, quan sát thực tế và tự viết nên toàn bộ nội dung của bài viết

này. Các thông tin, dữ liệu và được xác định được trình bày trong bài đều do tác giả tự động tìm hiểu, phân tích và tổng hợp. Tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và bản quyền của nội dung, khẳng định đây là công trình do chính mình thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liang X, Lu Y, Martin J. A Review of the Role of Social Media for the Cultural Heritage Sustainability. Sustainability (Basel). 2021;13(3):1055. Available from: <https://doi.org/10.3390/su13031055>.
2. Newman N. Journalism, media and technology trends and predictions 2018. Oxford: Viện nghiên cứu báo chí Reuters; 2018.
3. Fouseki K. Heritage Dynamics: Understanding and adapting to change in diverse heritage contexts. London: UCL Press; 2022. Available from: <https://doi.org/10.14324/111.9781787358331>.
4. Hendrickx J, Opgenhaffen M. Introduction: Understanding Social Media Journalism. Journalism Studies. 2024;25(9):919–30. Available from: <https://doi.org/10.1080/1461670X.2024.2368861>.
5. UNESCO. Văn hóa | Culture|2030 Indicators: Thematic indicators for culture in the 2030 Agenda. Paris: UNESCO; 2019. Available from: <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000371562>.
6. Định vị các ngành công nghiệp văn hóa trong phát triển bền vững ở Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật; 2022.
7. Phương LTT. Các yếu tố tác động đến quản lý di sản văn hóa. Tạp chí Quản lý Nhà nước; 2025. Available from: <https://www.quanlyhanuoc.vn/2025/04/29/cac-yeu-to-tac-dong-den-quan-ly-di-san-van-hoa/>.
8. UNESCO. Viện Thống kê UNESCO. 2025 UNESCO Framework for Cultural Statistics (FCS), Part I: Concepts and Definitions; 2025. Available from: <https://www.uis.unesco.org/en/methods-and-tools/framework-cultural-statistics>.
9. Check in Vietnam. Visual của chùa Cầu Hội An sau trùng tu... Facebook. Available from: <https://www.facebook.com/vietnamlovers/posts/visual-c%E1%BB%A7a-ch%C3%B9a-c%E1%BA%A7u-h%E1%BB%99i-an-sau-tr%C3%B9ng-tusau-g%E1%BA%A7n-2-n%C4%83m-tr%C3%B9ng-tu-v%C3%A0-s%E1%BB%ADa-ch%E1%BB%AFa-ch%C3%B9a-c/905535664948344/>.

The Role of Online Communities in Hoi An's Heritage from the Cultural Participation Indicators

Huynh Thi Kim Uyen*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

In the context of globalization and the strong development of digital technology, new media has become a crucial multi-dimensional interactive channel for Hoi An's cultural heritage, creating an open space that helps its values transcend geographical and temporal limits, while also expanding public access on a global scale, especially attracting the attention of younger generations. Analyzing this from the perspective of the "Cultural Participation" indicator within Culture 2030 Indicators of United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, the article emphasizes that the digitalization process has promoted a fundamental shift in the role of the community. Instead of being passive recipients of heritage, they have become active and creative participants in the conservation effort. Online platforms, including social networks have created a dynamic environment where the public not only performs the task of widely disseminating heritage values but also actively participates in creating new content, providing constructive feedback, and engaging in direct dialogue with management entities and authorities. This extensive participation clearly demonstrates the democratization of cultural participation rights, contributing to the formation of a strong connection, a sense of co-ownership, and shared responsibility for the ancient town's heritage. The role of the online community is clarified through the three core aspects: promotion, conservation, and policy scrutiny related to heritage issues. In summary, the two-way interaction between heritage and the online community is an indispensable and firm foundation for the model of sustainable conservation in the digital age, ensuring that Hoi An is not only preserved but also continuously recreated in value within the contemporary development flow.

Key words: cultural participation, heritage communication, online community, Hoi An, cultural indicator

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Huynh Thi Kim Uyen, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: huynhkimuyen3007@gmail.com

History

- Received: 20-11-2025
- Revised: 24-04-2026
- Accepted: 12-06-2026
- Published Online: 28-09-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1263>



Cite this article : Uyen H T K. **The Role of Online Communities in Hoi An's Heritage from the Cultural Participation Indicators.** *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026; 10(3):4076-4085.